English-Vietnamese

APPENDIX A TO MINN. R. CRIM. P. 15

STATE OF MINNESOTA
COUNTY OF _____

IN DISTRICT COURT
_____ JUDICIAL DISTRICT

- - - - - - - - - - - - - - -

State of Minnesota,

vs.

_____

PETITION TO ENTER
PLEA OF GUILTY

- - - - - - - - - - - - - - -

TO: THE ABOVE NAMED COURT
Gởi đến: Tòa án ghi trên

I, _____, defendant in the above entitled action do respectfully represent and state as follows:
Tôi, _____, là bị đơn trong vụ kiện ghi trên, kính cẩn trình bày và khai như sau:

1. My full name is _____. I am _____ years old, my date of birth is _____. The last grade that I went through in school is _____.
   Tên đầy đủ của tôi là _____. Tôi _____ tuổi, ngày sanh là _____. Lớp học sau cùng của tôi tại trường là lớp _____.

2. If filed in my case, I have received, read and discussed a copy of the (Indictment)(Complaint).
   Nếu tôi muốn biện hộ trong nội vụ của tôi, tôi có nhận, đọc và thảo luận về bản (Cáo Trạng) (Khiếu Nại).

3. I understand the charge made against me in this case.
   Tôi hiểu lời cáo buộc tôi trong vụ này.

4. Specifically, I understand that I have been charged with the crime of _____ committed on or about _____ (month) (day), (year) in _____ County, Minnesota.
   Một cách rõ ràng hơn, tôi hiểu là tôi bị cáo buộc về tội _____ phạm vào _____ (ngày) (tháng) (năm) tại quận _____ Minnesota.

5. I am represented by an attorney whose name is _____ and:
   Tôi có một luật sư đại diện, tên là _____ và:

   a. I feel that I have had sufficient time to discuss my case with my attorney.
      Tôi thấy là tôi có đủ thời giờ thảo luận hồ sơ với luật sư tôi.

   b. I am satisfied that my attorney is fully informed as to facts of this case.
      Tôi hài lòng biết rằng luật sư tôi hiểu biết đầy đủ sự việc trong hồ sơ này.

   c. My attorney has discussed possible defenses to the crime that I might have.
      Luật sư tôi có thảo luận về cách biện hộ cho tội phạm mà tôi bị cáo buộc.

   d. I am satisfied that my attorney has represented my interests and has fully advised me.
      Tôi hài lòng vì luật sư đại diện cho quyền lợi tôi và tôi được cố vấn đầy đủ.

6. I (have)(have never) been a patient in a mental hospital.
   Tôi (đã là) (chưa bao giờ là) bệnh nhân trong một bệnh viện tâm thần.

7. I (have)(have not) talked with or been treated by a psychiatrist or other person for a nervous or mental condition.
   Tôi (có) (chưa có) nói chuyện hoặc (được) (không được) chữa trị bởi một chuyên viên tâm thần hay người khác về tình trạng thần kinh hoặc tâm thần.

8. I (have)(have not) been ill recently.
   Gần đây, tôi (có) (không có) bị bệnh.

9. I (have)(have not) recently been taking pills or other medicines.
   Gần đây, tôi (có) (không có) uống thuốc hoặc dùng loại thuốc nào khác.

10. I (do)(do not) make the claim that I was so drunk or so under the influence of drugs or medicine that I did not know what I was doing at the time of the crime.
    Tôi (có) (không có) khiếu nại là tôi quá say rượu hoặc ma túy hay thuốc làm cho tôi không biết là tôi làm gì lúc xảy ra tội phạm.

11. I (do)(do not) make the claim that I was acting in self-defense or merely protecting myself or others at the time of the crime.
    Tôi (có) (không có) khiếu nại là tôi hành động vì tự bảo vệ hoặc chỉ để bảo vệ tôi hay người khác lúc xảy ra tội phạm.

12. I (do)(do not) make the claim that the fact that I have been held in jail since my arrest and could not post bail caused me to decide to plead guilty in order to get the thing over with rather than waiting for my turn at trial.
    Tôi (có) (không có) khiếu nại về việc tôi, bị giữ trong tù từ khi bị bắt và không thể đặt tiền thế chân, làm tôi quyết định xác nhận là có tội nhằm cho xong công việc hơn là chờ đến phiên tòa xử.

13. I (was)(was not) represented by an attorney when I (had a probable cause hearing). (If I have not had a probable cause hearing:)
    Tôi (có) (không có) luật sư đại diện khi tôi (có điều trần với lý do chánh đáng). (Nếu tôi không có điều trần với lý do chánh đáng):

    a. I know that I could now move that the complaint against me be dismissed for lack of probable cause and I know that if I do not make such a motion and go ahead with entering my plea of guilty, I waive all right to successfully object to the absence of a probable cause hearing.
       Tôi biết bây giờ là tôi có thể xin tiến hành hủy bỏ khiếu nại chống tôi vì thiếu lý do chánh đáng và tôi biết là nếu tôi không tiến hành việc đó và vẫn muốn xác nhận có tội, tôi bãi bỏ tất cả quyền hạn của tôi để phản đối có hiệu quả vì không có điều trần với lý do chánh đáng.

    b. I also know that I waive all right to successfully object to any errors in the probable cause hearing when I enter my plea of guilty.
       Tôi cũng biết là khi xác nhận có tội, tôi bãi bỏ tất cả quyền hạn để phản đối có hiệu quả mọi sai lầm trong cuộc điều trần với lý do chánh đáng.

14. My attorney has told me and I understand:
    Luật sư của tôi cho tôi biết và tôi hiểu là:

    a. That the prosecutor for the case against me, has:
       Công tố viên cho trường hợp chống tôi có:

        i. physical evidence obtained as a result of searching for and seizing the evidence;
           bằng chứng thể chất thu thập được sau khi lục soát và tịch thu bằng chứng;

ii. evidence in the form of statements, oral or written that I made to police or others regarding this crime;
chứng cổ xác nhận bằng miệng hoặc văn bản do tôi cung cấp cho cảnh sát hay từ người khác liên quan đến tội phạm này;

iii. evidence discovered as a result of my statements or as a result of the evidence seized in a search;
bằng chứng tìm thấy do các điều xác nhận của tôi hoặc do bằng chứng tịch thu được khi lục soát;

iv. identification evidence from a line-up or photographic identification;
nhận diện bằng nhiều cách nhìn mặt hoặc hình ảnh;

v. evidence the prosecution believes indicates that I committed one or more other crimes.
bằng cổ mà công tố viên tin rằng tôi đã phạm một hoặc nhiều tội khác.

b. That I have a right to a pretrial hearing before a judge to determine whether or not the evidence the prosecution has could be used against me if I went to trial in this case.
Tôi có quyền xin điều trần trước ngày xử, trước một thẩm phán để xem xét bằng chứng do công tố viên đưa ra có thể sử dụng để buộc tội tôi hay không nếu tôi ra tòa trong vụ này.

c. That if I requested such a pretrial hearing I could testify at the hearing if I wanted to, but my testimony could not be used as substantive evidence against me if I went to trial and could only be used against me if I was charged with the crime of perjury. (Perjury means testifying falsely).
Nếu tôi xin điều trần trước ngày xử, tôi có thể khai tại buổi điều trần nếu tôi muốn, nhưng lời khai của tôi không thể được sử dụng như một chứng cổ chánh đáng để buộc tội tôi nếu tôi ra tòa và chỉ có thể được dùng để chống tôi nếu tôi bị cáo buộc về tội khai gian. (Khai gian có nghĩa là khai không đúng).

d. That I (do)(do not) now request such a pretrial hearing and I specifically (do)(do not) now waive my right to have such a pretrial hearing.
Bây giờ, tôi (có) (không có) xin điều trần trước ngày xử và đặc biệt bây giờ tôi (có) (không có) bãi bỏ quyền của tôi để xin điều trần trước ngày xử đó.

e. That whether or not I have had such a hearing I will not be able to object tomorrow or any other time to the evidence that the prosecutor has.
Dù có hay không có cuộc điều trần đó, tôi sẽ không thể phản đối về sau hoặc lúc nào khác bằng cổ của công tố viên đưa ra.

15. I have been told by my attorney and I understand:
    Tôi được luật sư tôi cho biết và tôi hiểu:

    a. That if I wish to plead not guilty I am entitled to a trial by a jury on the issue of guilt, and all jurors would have to agree I was guilty before the jury could find me guilty.
       Là nếu tôi muốn xác nhận không có tội, tôi có quyền được xử bởi một bồi thẩm đoàn về vấn đề có tội, và tất cả bồi thẩm viên phải đồng ý là tôi có tội trước khi bồi thẩm đoàn xét thấy tôi có tội.

    b. That if I plead guilty I will not have a trial by either a jury or by a judge without a jury.
       Là nếu tôi nhận có tội, tôi sẽ không được xét xử bởi một bồi thẩm đoàn hoặc một thẩm phán không có bồi thẩm đoàn.

    c. That with knowledge of my right to a trial on the issue of guilt, I now waive my right to a trial.
       Là với hiểu biết về quyền của tôi có một phiên xử về vấn đề có tội, bây giờ tôi bãi bỏ quyền của tôi có một phiên xử.

16. I have been told by my attorney and I understand that if I wish to plead not guilty and have a trial by jury or trial by a judge I would be presumed innocent until my guilt is proved beyond a reasonable doubt.
    Tôi được luật sư tôi cho biết và tôi hiểu là nếu tôi muốn xác nhận không có tội và được xét xử bởi bồi thẩm đoàn hoặc một thẩm phán, tôi sẽ được xem như vô tội cho đến khi tội của tôi được chứng minh ngoài mọi nghi ngờ hợp lý.

17. I have been told by my attorney and I understand:
    Tôi được luật sư tôi cho biết và tôi hiểu:

    a. That if I wish to plead not guilty and have a trial the prosecutor would be required to have the witnesses testify against me in open court in my presence and that I would have the right, through my attorney, to question these witnesses.
       Là nếu tôi muốn xác nhận không có tội và có một phiên xử, công tố viên bắt buộc phải có nhân chứng khai chống tôi công khai trước tòa, trước mặt tôi và tôi có quyền, qua luật sư của tôi, chất vấn các nhân chứng này.

    b. That with knowledge of my right to have the prosecution's witnesses testify in open court in my presence and questioned by my attorney, I now waive this right.
       Là với sự hiểu biết về quyền của tôi, đòi nhân chứng bên công tố khai công khai trước tòa, trước mặt tôi và được luật sư tôi chất vấn, bây giờ tôi bãi bỏ quyền này.

18. I have been told by my attorney and I understand:
    Tôi được luật sư tôi cho biết và tôi hiểu:

a. That if I wish to plead not guilty and have a trial I would be entitled to require any witnesses that I think are favorable to me to appear and testify at trial.
Là nếu tôi muốn xác nhận không có tội và có một phiên xử, tôi có quyền đòi hỏi mọi nhân chứng nào mà tôi nghĩ là thuận lợi cho tôi để có mặt và khai trong phiên xử.

b. That with knowledge of my right to require favorable witnesses to appear and testify at trial I now waive this right.
Là với hiểu biết về quyền của tôi để đòi hỏi nhân chứng thuận lợi cho tôi có mặt và khai trong phiên xử, bây giờ tôi bãi bỏ quyền này.

19. I have been told by my attorney and I understand:
Tôi được luật sư tôi cho biết và tôi hiểu:

a. That a person who has prior convictions or a prior conviction can be given a longer prison term because of this.
Là một người có bị tiền án có thể bị giam tù lâu hơn vì việc này.

b. That the maximum penalty that the court could impose for this crime (taking into consideration any prior conviction or convictions) is imprisonment for _____ years. That if a minimum sentence is required by statute the court may impose a sentence of imprisonment of not less than _____ months for this crime.
Là hình phạt tối đa mà tòa có thể lên án cho tội phạm này (khi xem xét tiền án) là phạt tù trong _____ năm. Là nếu một hình phạt tối thiểu bắt buộc phải có theo quy chế, tòa có thể lên án một hình phạt tù không ít hơn _____ tháng cho tội phạm này.

c. That for felony driving while impaired offenses and most sex offenses, a mandatory period of conditional release will follow any executed prison sentence that is imposed. Violating the terms of this conditional release may increase the time I serve in prison. In this case, the period of conditional release is _____ years.
Là đối với trọng tội lái xe trong khi ở trong tình trạng tinh thần suy yếu và hầu hết các tội vi phạm về tình dục, sẽ cómột thời hạn bắt buộc để được thả có điều kiện tiếp theo mọi hình phạt tù thi hành theo án tòa. Vi phạm điều khoản tạm thả có điều kiện có thể gia tăng thời gian bị giam trong tù. Trong trường hợp này, thời gian được thả có điều kiện là _____ năm.

d. That a person who participates in a crime by intentionally aiding, advising, counseling and conspiring with another person or persons to commit a crime is just as guilty of that crime as the person or persons who are present and participating in the crime when it is actually committed.
Là người nào can dự vào một tội phạm bằng cách cố ý giúp đỡ, cố vấn, tham vấn và âm mưu với người khác để gây nên tội phạm, cũng phạm tội đó như người có mặt và can dự vào tội phạm khi việc đó xảy ra.

e. That my present probation or parole could be revoked because of the plea of guilty to this crime.
Là thời gian quản chế hoặc hứa hẹn hiện tại có thể bị hủy bỏ vì xác nhận có tội trong tội phạm này.

f. That the prosecutor is seeking an aggravated sentence of _____.
Công tố viên muốn tòa án dụng án phạt nặng hơn _____.

20. I have been told by my attorney and I understand:
Tôi được luật sư tôi cho biết và tôi hiểu:

a. That my attorney discussed this case with one of the prosecuting attorneys and that my attorney and the prosecuting attorney agreed that if I entered a plea of guilty, the prosecutor will do the following:
Là luật sư tôi thảo luận vụ này với một luật sư bên công tố và luật sư tôi cùng với luật sư công tố thỏa thuận là nếu tôi xác nhận có tội, công tố viên sẽ tiến hành như sau:

(Give the substance of the agreement)
(Cho biết nội dung của sự thỏa thuận)

b. That if the court does not approve this agreement:
Là nếu tòa án không chấp nhận sự thỏa thuận này:

i. I have an absolute right to then withdraw my plea of guilty and have a trial.
Tôi có quyền tuyệt đối sau đó để rút lại việc xác nhận có tội và có một phiên xử.

ii. Any testimony that I have given concerning the guilty plea could not be used against me unless I am charged with the crime of perjury based on this testimony.
Mọi lời khai của tôi liên quan đến việc xác nhận có tội không thể được sử dụng chống lại tôi trừ khi tôi bị cáo buộc tội khai gian trong lời khai này.

21. That except for the agreement between my attorney and the prosecuting attorney:
Là ngoại trừ sự thỏa thuận giữa luật sư tôi và luật sư công tố:

a. No one - including my attorney, any police officer, prosecutor, judge, or any other person - has made any promises to me, to any member of my family, to any of my friends or other persons, in order to obtain a plea of guilty from me.
Không ai - kể cả luật sư tôi, nhân viên cảnh sát, công tố viên, thẩm phán, hoặc bất cứ ai khác - có thể hứa hẹn với tôi, với bất cứ người nào trong gia đình tôi, với bất cứ người nào trong bạn bè tôi hoặc người khác, để dụ tôi xác nhận có tội.

b. No one - including my attorney, any police officer, prosecutor or judge, or any other person - has threatened me or any member of my family or my friends or other persons, in order to obtain a plea of guilty from me.
Không ai - kể cả luật sư tôi, nhân viên cảnh sát, công tố viên, thẩm phán, hoặc bất cứ ai khác - có thể hăm dọa tôi hay bất cứ người nào trong gia đình tôi hay bạn bè tôi hoặc người khác, để ép tôi xác nhận có tội.

22. My attorney has told me and I understand that if my plea of guilty is for any reason not accepted by the court, or if I withdraw the plea, with the court's approval, or if the plea is withdrawn by court order on appeal or other review:
Luật sư cho tôi biết và tôi hiểu là nếu việc xác nhận có tội của tôi, vì bất cứ lý do nào, không được tòa chấp thuận, hoặc nếu tôi rút lại sự xác nhận có tội, với sự chấp thuận của tòa, hoặc nếu việc xác nhận có tội của tôi được rút lại do lệnh tòa về kháng cáo hay duyệt xét nào khác:

a. I would then stand trial on the original charge (charges).
Tôi sẽ ra tòa sau đó theo cáo buộc đầu tiên.

b. The prosecution could proceed against me just as if there had been no plea of guilty and no plea agreement.
Bên công tố có thể buộc tội tôi như không có xác nhận, nhận có tội, hoặc không có thỏa thuận xác nhận có tội.

23. My attorney has told me and I understand that if my plea of guilty is accepted by the judge I have the right to appeal, but that any appeal or other court action I may take claiming error in the proceedings probably would be useless and a waste of my time and the court's.
Luật sư cho tôi biết và tôi hiểu là nếu việc xác nhận có tội của tôi được thẩm phán chấp nhận, tôi có quyền kháng cáo, nhưng mọi kháng cáo hoặc biện pháp khác nào của tòa mà tôi cho rằng sai lầm có thể sẽ là vô ích và mất thì giờ cho tôi và cho tòa.

24. My attorney has told me and I understand that a judge will not accept a plea of guilty for anyone who claims to be innocent.
Luật sư cho tôi biết và tôi hiểu là thẩm phám không chấp nhận người nào xác nhận mình có tội rồi cho là mình vô tội.

25. I now make no claim that I am innocent.
    Hiện giờ tôi không cho là tôi vô tội.

26. I have been told by my attorney and I understand that if I wish to plead not guilty and have a jury trial:
    Luật sư cho tôi biết và tôi hiểu là nếu tôi muốn xác nhận không có tội và có một bồi thẩm đoàn xét xử thì:

    a. That I could testify at trial if I wanted to but I could not be forced to testify.
       Tôi có thể khai trong phiên xử nếu tôi muốn, nhưng tôi không bị bắt buộc phải khai.

    b. That if I decided not to testify neither the prosecutor nor the judge could comment on my failure to testify.
       Nếu tôi nhứt quyết không khai, cả công tố viên lẫn thẩm phán cũng không thể có ý kiến về việc tôi không cung khai.

    c. That with knowledge of my right not to testify and that neither the judge nor the prosecutor could comment on my failure to testify at trial I now waive this right and I will tell the judge about the facts of the crime.
       Với hiểu biết về quyền hạn không khai của tôi và cả công tố viên lẫn thẩm phán cũng không thể có ý kiến về việc tôi không cung khai tại phiên xử, bây giờ tôi bãi bỏ quyền này và tôi sẽ khai trước tòa các sự việc về tội phạm của tôi.

27. My attorney has told me and I understand that if I am not a citizen of the United States this plea of guilty may result in deportation, exclusion from admission to the United States of America or denial of citizenship.
    Luật sư tôi cho tôi biết và tôi hiểu là nếu tôi không phải là công dân Hoa Kỳ, việc xác nhận có tội này có thể đưa đến bị trục xuất, không cho nhập cư vào Hoa Kỳ hoặc từ chối cho nhập tịch.

28. That in view of all above facts and considerations I wish to enter a plea of guilty.
    Theo các sự việc trên và sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, tôi muốn xác nhận có tội.

Dated this _____ day of _____, ____
Hôm này ngày tháng năm

_____
DEFENDANT
Bị đỏn